

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thương T**, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Thương Thương**, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị Thương T và anh Phạm Văn H đều xác nhận anh chị có 02 con chung: Cháu lớn là Phạm Thị Hà A, sinh ngày 23/10/2005; cháu bé là Phạm Thị Huyền A, sinh ngày 07/3/2010. Hai bên thoả thuận giao cả 02 cháu Phạm Thị Hà A và Phạm Thị Huyền A cho chị Vũ Thị Thương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục. Kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi 02 cháu Phạm Thị Hà A và Phạm Thị Huyền A đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị Thương T và anh Phạm Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Vũ Thị Thương T phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Vũ Thị Thương T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2019/0000138 ngày 08/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành